

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4885/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình Nâng cao chất lượng và Giá trị Nông sản
gắn với Phát triển thị trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2026 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định về mức chi cho các hoạt động khuyến công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định chính sách đặc thù hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến thương mại của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3787/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 19-CTrHĐ/TU ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Kết luận số 219- KL/TW ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng

hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 4514/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 11221/TTr-SCT ngày 23 tháng 7 năm 2026 và Tờ trình số 9730/TTr-SCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc ban hành “Chương trình Nâng cao chất lượng và Giá trị Nông sản gắn với Phát triển thị trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030”; ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Nâng cao chất lượng và Giá trị Nông sản gắn với Phát triển thị trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 và các Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối triển khai Chương trình; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện.

2. Giao các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và đặc khu căn cứ các chỉ tiêu, nội dung và giải pháp của Chương trình này, Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ hàng năm xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện. Đối với kinh phí thực hiện các nội dung liên quan (được giao chủ trì và phối hợp), các đơn vị xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí vào nguồn vốn hoạt động hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn khác. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Chương trình Nâng cao chất lượng và Giá trị nông sản gắn với Phát triển thị trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030.

2. Đối với các nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí triển khai thực hiện theo Quyết định số 274/QĐ-UBND nêu trên, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và đặc khu tiếp tục triển khai thực hiện đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Lộc Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Nâng cao chất lượng và Giá trị Nông sản gắn với Phát triển thị trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030

*(Ban hành kèm Quyết định số 4885/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. SỰ CẦN THIẾT

Trong bối cảnh cả nước từ Trung ương đến địa phương đang tập trung xây dựng nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng hai con số, trong đó đầu tư mạnh mẽ trong việc chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh truyền thống sang mô hình sản xuất xanh, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số; hình thành chuỗi giá trị, tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm, hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và hướng tới xuất khẩu, phát triển bền vững. Thành tựu xuất khẩu năm 2025 của cả nước đối với nhóm hàng nông sản, lâm và thủy sản đạt 50,75 tỷ USD, chiếm 10,7% cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu¹. Tuy nhiên, tình trạng ngộ độc thực phẩm, nguy cơ mất an toàn thực phẩm từ bếp ăn trường học, bếp ăn tập thể, quán ăn vỉa hè đến các cơ sở chế biến nhỏ lẻ ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng vẫn từng ngày hiện hữu ở nhiều nơi trên khắp cả nước.

Thành phố Hồ Chí Minh sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, việc rà soát “Chương trình Nâng cao chất lượng và Giá trị nông sản gắn với Phát triển thị trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030” để ban hành “Chương trình Nâng cao chất lượng và Giá trị Nông sản gắn với Phát triển thị trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030” phù hợp giai đoạn mới, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của chương trình và chính sách hỗ trợ của Trung ương và Thành phố là hết sức cấp bách nhằm:

(1) Phát huy vai trò trung tâm kinh tế, thương mại lớn nhất của Thành phố, có khả năng dẫn dắt các chuỗi cung ứng trong khu vực phía Nam và cả nước; tăng

¹ Báo cáo số 01/BC-CTK ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Cục Thống kê báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2025.

cường kết nối vùng, nâng cao chất lượng, giá trị năng lực cạnh tranh cho Nông sản; tạo động lực thúc đẩy tiêu dùng nội địa, kích cầu thị trường, hỗ trợ tăng trưởng GRDP, đóng góp tích cực vào xuất khẩu và chuỗi giá trị Nông sản Việt Nam.

(2) Khắc phục tình trạng chuỗi giá trị thiếu bền vững, khó kiểm soát an toàn thực phẩm, chi phí đầu tư bất hợp lý, qua nhiều khâu trung gian. Qua đó, hình thành các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa, kết nối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Hỗ trợ phát triển các cụm liên kết ngành, nhất là công nghiệp hỗ trợ, cơ giới hóa, chế biến chế tạo, chế biến Nông sản, thực phẩm.

(3) Hình thành kênh cung cấp thông tin về thị trường, các yếu tố đầu vào - đầu ra trong sản xuất, các công nghệ mới, thông tin các rào cản kỹ thuật, các dự báo, định hướng về thị trường xuất - nhập khẩu, chủ trương, chính sách trong việc phát triển Nông sản, hàng hóa có lợi thế về nguyên liệu, văn hóa và tri thức bản địa cộng đồng theo chuỗi giá trị và kinh tế số.

(4) Đẩy mạnh hoạt động liên kết sản xuất, tiêu thụ và phát triển thị trường Nông sản, hàng hóa giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong nước, các vùng đã ký kết thỏa thuận hợp tác. Tập trung các giải pháp thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của các địa phương thông qua các hoạt động kết nối cung cầu, giao thương đa kênh, liên kết và phát triển thị trường theo hình thức trực tiếp và trực tuyến trên các nền tảng về thương mại điện tử, qua đó đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong nước, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu đối với các sản phẩm đạt tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

(5) Thiết lập và hoàn thiện hệ thống logistics hiện đại, trọng tâm là hạ tầng kho lạnh và mạng lưới trung chuyển chuyên dụng nhằm tối ưu hóa quy trình bảo quản, giảm thiểu tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch, bảo đảm duy trì chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm từ vùng sản xuất đến điểm tiêu thụ, đồng thời tiết giảm chi phí lưu thông để nâng cao năng lực cạnh tranh của Nông sản, hàng hóa của Thành phố và các tỉnh, thành trên thị trường nội địa và quốc tế.

(6) Liên kết, hợp tác kiểm soát chất lượng Nông sản đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc từ khâu sản xuất - phân phối - tiêu thụ; hình thành chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, minh bạch.

Việc ban hành Chương trình “Nâng cao chất lượng và Giá trị Nông sản gắn với

Phát triển thị trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030” là sự phối hợp đồng bộ giữa chính quyền và doanh nghiệp trong việc nâng cao, đảm bảo chất lượng Nông sản, giải quyết đầu ra bền vững, định hình lại vị thế của Nông sản, hàng hóa Thành phố và hoàn toàn cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường và kết nối sản xuất tiêu thụ Nông sản, hình thành chuỗi cung ứng và hệ thống logistics Nông sản, hàng hóa chất lượng, bền vững gắn với truy xuất nguồn gốc.

- Phát triển thị trường, hỗ trợ tiêu thụ Nông sản (ưu tiên sản phẩm Tick xanh trách nhiệm, sản phẩm OCOP, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế; gọi tắt là Nông sản), sản phẩm đặc trưng địa phương, vùng - miền, Nông sản đạt tiêu chuẩn phát triển bền vững, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, bảo đảm kết nối cung cầu hàng hóa, dịch vụ theo chuỗi giá trị nhằm thúc đẩy sản xuất - tiêu thụ Nông sản, hàng hóa trên địa bàn Thành phố và các vùng trong cả nước.

- Đào tạo nguồn nhân lực nâng cao kiến thức, kỹ năng, tư duy sáng tạo, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử và chuyển đổi số trong xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường, tiêu thụ Nông sản, hàng hóa. Đồng thời, nâng cao kỹ năng kinh doanh, kiến thức đáp ứng được yêu cầu trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố và cả nước.

- Thúc đẩy phát triển thị trường và mở rộng kết nối giao thương; chú trọng hình thành các không gian giới thiệu Nông sản, hàng hóa nhằm nâng cao năng lực liên kết tiêu thụ giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số nhằm đa dạng hóa kênh phân phối và hiện đại hóa các điểm trưng bày, góp phần tối ưu hóa khả năng tiếp cận trực tiếp thị trường tiêu dùng.

- Hình thành và phát triển Không gian trưng bày, giới thiệu Nông sản, sản phẩm đặc trưng vùng miền của Thành phố và các tỉnh, thành.

- Nâng cao chất lượng và giá trị Nông sản ưu tiên đối tượng thụ hưởng là người tiêu dùng yếu thế theo lộ trình triển khai đối với các Bệnh viện, Trường học (năm 2026, 2027); Khu Chế xuất - Khu Công nghiệp (năm 2028); Hệ thống phân phối truyền thống (năm 2029); Phấn đấu đến năm 2030, Nông sản và sản phẩm đặc trưng vùng miền của Thành phố có chất lượng tiệm cận xuất khẩu.

2. Chỉ tiêu cụ thể phấn đấu đến cuối năm 2030

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực sản xuất và kinh doanh, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thương mại điện tử, khai thác các nền tảng số và hội nhập kinh tế quốc tế: trên 100 lượt đơn vị/năm. Trong đó ít nhất 30% nội dung tập trung vào kỹ năng vận hành công nghệ cao, nông nghiệp thông minh và quản lý quy trình sản xuất an toàn.

- Tư vấn xây dựng nội dung tuyên truyền, quảng bá thương hiệu Nông sản chất lượng trên 10 đơn vị/năm (trong đó, năm 2026: 3 đơn vị/năm).

- Hỗ trợ xây dựng nội dung quảng bá và videoclip câu chuyện sản phẩm cho trên 10 đơn vị sản xuất, kinh doanh Nông sản mỗi năm nhằm tăng cường nhận diện thương hiệu trên môi trường số.

- Hình thành không gian trưng bày, giới thiệu Nông sản của Thành phố và địa phương: từ 5 - 10 địa điểm.

- Tổ chức giới thiệu, quảng bá Nông sản (Festival, Tuần lễ, Ngày hội, Hội chợ triển lãm,...) liên kết vùng - miền, kết nối cung - cầu sản phẩm: trên 05 hoạt động/năm.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển vùng sản xuất Nông sản an toàn và truy xuất nguồn gốc

a) Nội dung và giải pháp

- Phát triển vùng nguyên liệu địa phương phục vụ cho sản xuất chế biến Nông sản chủ lực của Thành phố.

- Tăng cường các giải pháp về phát triển nguồn giống, cây, con bảo vệ nguồn gen sản phẩm đặc trưng vùng - miền; giải pháp thức ăn, phân bón tạo nên tính đặc trưng của sản phẩm; đồng thời ứng dụng khoa học - kỹ thuật mới, quy trình sản xuất để tạo ra sản phẩm đặc trưng tại các địa phương.

- Thực hiện thâm định, cấp và quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói Nông sản phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; Giám sát chứng nhận Nông sản an toàn của các cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn VietGAP trồng trọt (TCVN 11892); nông nghiệp hữu cơ... nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng các quy định an toàn thực phẩm.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn nông nghiệp xanh, an toàn (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, nông nghiệp sinh thái) phù hợp điều kiện đô thị.

- Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc: mã QR, nhật ký điện tử, hệ thống quản lý sản xuất.

- Xây dựng mô hình chuyển đổi sản xuất nông nghiệp truyền thống sang sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp đô thị, mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn theo liên kết chuỗi giá trị và nhân rộng theo các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất - kinh doanh áp dụng các quy trình sản xuất mới, tiêu chuẩn chất lượng.

- Hỗ trợ đăng ký trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu phát sinh từ: nhiệm vụ được xây dựng dưới hình thức nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, đề xuất của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các trường, viện; triển khai mã số, mã vạch, phối hợp triển khai truy xuất nguồn gốc Nông sản, hàng hóa.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và đơn vị có liên quan.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất - kinh doanh

a) Nội dung và giải pháp

- Đào tạo, tập huấn cập nhật, phổ biến các chính sách, chương trình đề án từ trung ương đến địa phương; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nghề nông nghiệp công nghệ cao, trong đó tập trung vào kỹ năng vận hành công nghệ cao, nông nghiệp thông minh và quản lý quy trình sản xuất an toàn; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khởi nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm và hội nhập quốc tế trên nhiều nền tảng tương tác truyền thống và công nghệ số (hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tín chỉ carbon, tư duy chuyển đổi giá trị sản phẩm từ đơn giá trị sang đa giá trị, tư duy chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp...).

- Tập huấn kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử (xây dựng, vận hành kênh bán hàng trực tuyến trên nền tảng số, mạng xã hội và sàn giao dịch thương mại điện tử); bồi dưỡng năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức an toàn thực phẩm và văn minh thương mại cho người làm công tác quản lý thương mại, ban quản lý chợ, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người lao động.

- Tổ chức tập huấn về marketing và kỹ năng tham gia hội chợ, triển lãm trong

nước và quốc tế, kỹ năng đàm phán hợp đồng và tổ chức thực hành mô phỏng giúp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp chế biến, công nghiệp thực phẩm tiềm năng nâng cao hiệu quả xúc tiến công nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ, hộ kinh doanh Nông sản nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp: nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến; tăng cường kết nối viện, trường, chuyên gia nghiên cứu chuyển giao công nghệ.

b) Đơn vị chủ trì: Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao; Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Hội Nông dân Thành phố; Viện, Trường và các đơn vị có liên quan.

3. Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu

3.1 Nâng cao chất lượng, quảng bá thương hiệu Nông sản, hàng hóa

a) Nội dung và giải pháp

- Hỗ trợ nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh cho đơn vị (Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh) sản xuất, kinh doanh Nông sản, hàng hóa thông qua các hoạt động tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về thương hiệu Nông sản chất lượng của Thành phố đến người tiêu dùng trong và ngoài nước: Tư vấn xây dựng, duy trì giải pháp quản lý, kiểm soát và công bố chất lượng theo quy định; Tư vấn xây dựng thương hiệu, thông điệp truyền thông gắn với yêu cầu tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn mác và điều kiện của kênh phân phối; Tư vấn xây dựng nội dung và kế hoạch tuyên truyền, quảng bá để tham gia quảng bá trong các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ, giảm chi phí trung gian, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm,...; tư vấn xây dựng kế hoạch, chiến lược tuyên truyền, quảng bá, định vị và phát triển sản phẩm theo kênh phân phối.

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho sản xuất và chế biến Nông sản như sản xuất bao bì, đóng gói và vật liệu bảo quản Nông sản theo hướng tiên tiến, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; từng bước nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm, kéo dài thời gian bảo quản, giảm tổn thất sau thu hoạch và phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của các thị trường quốc tế.

- Tăng cường hợp tác kiểm soát chất lượng hàng hóa, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm chất lượng, đáp ứng yêu cầu kênh phân phối, các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, phân phối trên nền tảng số, thương mại điện tử.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở An toàn thực phẩm; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.

3.2 Công tác truyền thông

a) Nội dung và giải pháp

- Thông tin các chương trình, đề án từ cấp Trung ương đến địa phương trong hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng quá trình hội nhập kinh tế quốc tế bao gồm các quy định theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đẩy mạnh mở cửa, hội nhập kinh tế thế giới.

- Nâng cao nhận thức chuỗi sản xuất nông sản, hàng hóa an toàn, năng lực cung ứng thời kỳ hội nhập và phát triển bền vững. Tăng cường giải pháp khuyến khích chuyển đổi tư duy mới, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tín chỉ carbon, hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên nhiều nền tảng tương tác.

- Đẩy mạnh các phương thức truyền thông đa phương tiện (báo chí, phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử, nền tảng mạng xã hội, video ngắn, ấn phẩm truyền thông, hệ thống cổ động trực quan và màn hình kỹ thuật số) nhằm lan tỏa cơ chế chính sách, thông tin thị trường và các hoạt động kết nối cung - cầu. Tăng cường quảng bá hình ảnh Nông sản trên các phương tiện thông tin đại chúng và môi trường số.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo tuyên truyền các chính sách, chủ trương của Thành phố, kết hợp giới thiệu Nông sản (ưu tiên sản phẩm Tick xanh trách nhiệm, sản phẩm OCOP, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế), sản phẩm công nghiệp nông thôn.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường.

c) Đơn vị phối hợp: Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.

3.3 Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm

a) Nội dung và giải pháp

- Tư vấn cho các hộ sản xuất, hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, đảm bảo vận hành đúng quy trình pháp lý, tối ưu hóa kê khai thuế và nâng cao năng lực quản trị, mô hình sản xuất, kinh doanh mới giúp chuẩn hóa sản xuất, đạt chứng nhận chất lượng, tạo đà xuất khẩu Nông sản và sản phẩm công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ cho các đơn vị (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) sản xuất, kinh doanh Nông sản, hàng hóa xây dựng, chuẩn hóa và phát triển thương hiệu cho Nông sản của Thành phố thông qua các nội dung: thiết kế nhận diện, xác lập quyền sở hữu trí tuệ, sản xuất ấn phẩm, bộ nội dung số (videoclip câu chuyện sản phẩm, tư liệu quảng bá) và các giải pháp thương mại số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường. Thực hiện thu thập, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu thương mại nông sản trên nền tảng số phục vụ phát triển thương hiệu và xuất khẩu;

- Tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, thương mại điện tử, công nghệ số cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; hỗ trợ chủ thể OCOP tham gia sàn thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

- Triển khai Sàn Giao dịch hàng hóa Thành phố (thí điểm sàn giao dịch thịt heo), tập huấn hướng dẫn vận hành mô hình, hệ thống phần mềm giao dịch, kết nối đơn vị cung ứng dịch vụ, tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá cho sàn giao dịch thịt heo trên báo đài; tạo điều kiện gặp gỡ giữa các hợp tác xã, doanh nghiệp hoạt động trong sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thịt heo trên địa bàn Thành phố trao đổi về phương án thí điểm giao dịch thịt heo qua sàn giao dịch hàng hóa; tạo tiền đề chuẩn bị vận hành mô hình thí điểm; đồng thời thảo luận về các giải pháp khắc phục khó khăn trong quá trình vận hành (bao gồm các dịch vụ có liên quan như dịch vụ giết mổ, vận chuyển - logistics, kho bãi, kiểm định an toàn thực phẩm...)

- Hỗ trợ tư vấn doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất ngành cơ khí phục vụ nông lâm ngư nghiệp và công nghiệp chế biến trên địa bàn Thành phố góp phần nâng cao năng suất, chất lượng Nông sản

b) Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường,

c) Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.

3.4 Liên kết sản xuất - tiêu thụ, mở rộng và phát triển thị trường

a) Nội dung và giải pháp

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực dịch vụ logistics chuyên biệt phục vụ hàng Nông sản, hàng công nghiệp, hàng chế biến, chế tạo; các dịch vụ logistics phục vụ xuất khẩu tại chỗ; thương mại điện tử xuyên biên giới. Ứng dụng mạnh mẽ thương mại điện tử để mở rộng kênh phân phối hàng hóa nội địa và xuyên biên giới, tiến tới trở thành trung tâm giao thương dịch vụ logistics của khu vực.

- Hỗ trợ liên kết sản xuất - tiêu thụ Nông sản phát triển thị trường và thúc đẩy kết nối cung cầu các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh Nông sản mở rộng thị trường, nâng cao uy tín thương hiệu, tiếp cận khách hàng và phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố.

- Hỗ trợ cho các đơn vị (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) mở rộng thị trường, phát triển hệ thống phân phối hiện đại (siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng tiện lợi). Đồng thời, đẩy mạnh việc tham gia các sàn thương mại điện tử gắn với ứng dụng công nghệ số để truyền tải câu chuyện sản phẩm, bản sắc văn hóa; qua đó nâng cao hiệu quả kết nối trực tiếp giữa sản xuất và tiêu dùng trên môi trường số, gia tăng giá trị thương hiệu.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá chương trình, sản phẩm “Tick xanh trách nhiệm” tại các hệ thống phân phối hiện đại (siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng tiện lợi) nhằm thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa sản xuất đạt chuẩn và thương mại bền vững, góp phần nâng tầm chuỗi giá trị Nông sản Thành phố.

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ xây dựng thương hiệu, gia tăng giá trị sản phẩm, thúc đẩy tiêu thụ Nông sản chất lượng cao ra thị trường, tăng cường nhận diện thương hiệu, bảo vệ quyền lợi thương mại, quảng bá sản phẩm Nông sản chất lượng trên các kênh truyền thông và sự kiện thương mại tạo sự tin tưởng và thu hút người tiêu dùng.

- Tăng cường giải pháp đưa Nông sản, hàng hóa chất lượng, giá cả cạnh tranh đến bếp ăn tập thể tại các bệnh viện, cơ sở y tế, hệ thống bếp ăn trường học, các cơ sở giáo dục và các khu công nghiệp, khu chế xuất thông qua các hoạt động kết nối nhà sản xuất, doanh nghiệp kinh doanh giới thiệu công nghệ, Nông sản chế biến và thực

phẩm.

- Đa dạng hóa các hình thức kết nối các doanh nghiệp trong sản xuất tiêu thụ Nông sản với nhà phân phối hiện đại, sàn thương mại điện tử, phát triển thị trường và đa dạng kênh tiêu thụ trên nền tảng số thông qua tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường như Festival, hội chợ, triển lãm, hội thi, tuần lễ, ngày hội, các hoạt động trải nghiệm quảng bá: Tuần lễ Công nghệ và sản phẩm chế biến, Chuỗi hoạt động quảng bá tuyên truyền chương trình Tick xanh trách nhiệm Thành phố Hồ Chí Minh (tuần lễ Tick xanh trách nhiệm, chuỗi điểm giới thiệu quảng bá chương trình Tick xanh trách nhiệm và các hoạt động gắn với chương trình,...), Festival Hoa lan Thành phố Hồ Chí Minh, Tuần lễ giống, nông nghiệp công nghệ cao và Sinh vật cảnh, Lễ hội sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền Thành phố Hồ Chí Minh quy mô cấp Thành phố, định hướng liên kết vùng... trên địa bàn Thành phố và các tỉnh, thành trong cả nước. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động liên kết vùng - miền, kết nối sản xuất - tiêu thụ Nông sản, hàng hóa, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu, giới thiệu, quảng bá, kết nối du lịch góp phần thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

- Tổ chức không gian chung sản phẩm Tick xanh trách nhiệm tại Thành phố hoặc các tỉnh thành trong nước.

- Tổ chức hội nghị, hội chợ, triển lãm chuyên ngành đối với Nông sản, công nghệ sản xuất, chế biến cho các đơn vị sản xuất kinh doanh.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và đơn vị có liên quan.

4. Liên kết vùng, kết hợp phát triển du lịch, giao thương Nông sản và hội nhập kinh tế quốc tế

4.1 Hình thành điểm giới thiệu sản phẩm tại các xã, phường và đặc khu

a) Nội dung và giải pháp

- Hình thành, nhân rộng các không gian trưng bày, chuỗi cửa hàng giới thiệu, quảng bá Nông sản của Thành phố và các tỉnh, thành thuộc các vùng Ủy ban nhân dân Thành phố đã ký kết hợp tác; không gian trưng bày, giới thiệu sản phẩm tiêu

biểu, đặc sắc của doanh nghiệp Thành phố gắn với các siêu thị, trung tâm thương mại, điểm du lịch tại địa phương nhằm giới thiệu, lan tỏa những điểm đến ở nông thôn, khu công nghiệp, khu chế xuất; đồng thời, mở rộng các điểm đến vệ tinh, kết hợp mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo địa phương của Thành phố và theo vùng, miền.

- Giới thiệu Nông sản, hàng hóa gắn với du lịch của từng địa phương để hình thành Không gian trưng bày, giới thiệu Nông sản tại các trạm thông tin, hỗ trợ khách du lịch, trạm dừng chân... nhằm giới thiệu, lan tỏa những câu chuyện về những sản phẩm đặc trưng vùng, miền đến với du khách trong nước và quốc tế.

- Phát triển không gian trưng bày, giới thiệu các sản phẩm công nghiệp phục vụ sản xuất và chế biến Nông sản gắn với hoạt động kết nối, quảng bá, tìm kiếm đối tác và mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng và tổ chức các mô hình “Điểm cung ứng Nông sản sạch, an toàn” tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố; kết nối các “Điểm cung ứng Nông sản sạch, an toàn” thành các “Chuỗi cung ứng Nông sản an toàn” trên địa bàn Thành phố;

b) Đơn vị chủ trì: Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Hội Nông dân Thành phố.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương.

4.2 Liên kết vùng, kết nối cung cầu Nông sản, hàng hóa

a) Nội dung và giải pháp

- Triển khai các thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh thành nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương, thiết lập mối quan hệ hợp tác bền vững giữa các địa phương phù hợp với đặc điểm tình hình, định hướng và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; Phát huy vai trò của các doanh nghiệp (Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương) hình thành chuỗi cung ứng phát triển kinh tế nhanh, bền vững.

- Thu hút đầu tư và triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kho bãi, trung tâm trung chuyển chuyên dụng gắn với chuỗi cung ứng lạnh trên địa bàn Thành phố và các tỉnh lân cận. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý vận hành nhằm tối ưu hóa quy trình bảo quản, giảm tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch và tiết giảm chi phí lưu

thông; tạo điều kiện thuận lợi cho Nông sản tươi sống, chế biến và đặc trưng tiếp cận sâu rộng thị trường với chất lượng ổn định.

- Liên kết với các tỉnh, thành giới thiệu Nông sản đạt chứng nhận chất lượng... vào chuỗi cửa hàng trên các kênh thương mại truyền thống, thương mại điện tử và các điểm du lịch tại Thành phố và các tỉnh, thành.

- Triển khai chương trình kết nối cung cầu giữa Thành phố và các tỉnh, thành như tổ chức các hoạt động kết nối xây dựng thương hiệu nhằm kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường Nông sản, hàng hóa hình thành chuỗi cung ứng bền vững.

- Tổ chức các đoàn công tác tham gia hội chợ, hội nghị, triển lãm quốc tế tại Việt Nam và nước ngoài để khảo sát, học tập kinh nghiệm ứng dụng các mô hình nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ phục vụ nông nghiệp; các hoạt động liên kết vùng, khảo sát học tập kinh nghiệm, nghiên cứu thị trường, tổ chức sản xuất kinh doanh theo các tiêu chuẩn, ứng dụng công nghệ, xây dựng thương hiệu trong và ngoài nước để mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Phát triển kênh tiếp xúc giữa chính quyền các tỉnh, thành, doanh nghiệp và chính quyền, doanh nghiệp cung ứng và doanh nghiệp phân phối, doanh nghiệp và người tiêu dùng tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương; Sở Tài Chính; Sở Xây dựng; Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.

4.3 Phát triển kinh tế nông nghiệp kết hợp du lịch

a) Nội dung và giải pháp

- Thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng xanh - sinh thái gắn với du lịch. Kết nối du lịch nông nghiệp, nông thôn, hình thành các tour, tuyến chất lượng, đa dạng và hấp dẫn. Hỗ trợ các khu vực nông thôn làm du lịch nông nghiệp, nông thôn, thông qua các doanh nghiệp lĩnh vực du lịch, lữ hành. Xây dựng và phát triển các loại hình du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững, mang đậm bản sắc địa phương và có hiệu quả kinh tế như: du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên, du lịch làng nghề, du lịch làng thông minh... nâng cao ý thức và trách nhiệm của mọi tác nhân trong chuỗi giá trị du lịch.

- Tư vấn và hỗ trợ phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch để quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm Tick xanh trách nhiệm, sản phẩm đặc trưng của các địa phương.

- Tổ chức các hoạt động khảo sát, học tập một số mô hình kinh doanh mới, sáng tạo có hiệu quả kết hợp giữa sản xuất gắn với du lịch nông thôn, giáo dục và du lịch nông thôn trải nghiệm mang đậm bản sắc địa phương.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tour du lịch, kết nối thị trường cho Nông sản; phát triển đa dạng chủng loại quà lưu niệm do chính người nông dân làm ra trong việc kết hợp lồng ghép trong chương trình du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch sinh thái trên địa bàn Thành phố.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan,

4.4 Hội nhập kinh tế quốc tế

a) Nội dung và giải pháp

- Tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng về tìm kiếm, phân tích thị trường, nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, quản lý tài chính, chiến lược kinh doanh, về các tiêu chí, quy định, quy tắc của các FTAs.

- Tăng cường giải pháp kết nối cung - cầu hàng hóa, đặc biệt giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với các doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, thông tin yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa như quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm định động thực vật, yêu cầu lao động, môi trường, phát triển bền vững.

- Mở rộng hợp tác và hội nhập thương mại quốc tế tập trung tăng cường phát triển nguồn nhân lực về sở hữu trí tuệ, nâng cao chất lượng về nhận thức, khuyến khích đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ nâng cao năng lực nguồn nhân lực trong nước, bắt kịp tiến bộ trình độ quốc tế.

- Tổ chức hoạt động kết nối, tìm kiếm nhà cung cấp, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các Nông sản; tổ chức các hoạt động kết nối giao thương trong nước và quốc tế, tìm kiếm khách hàng, kết nối xuất khẩu các sản phẩm sang các thị trường quốc tế nhằm thúc đẩy, tìm kiếm cơ hội mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và đồng hành cùng doanh nghiệp; tổ chức chương trình giao lưu nông dân ASEAN+.

b) Đơn vị chủ trì: Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Du lịch; Hội Nông dân Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành để xây dựng dự toán kinh phí hằng năm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này theo quy định.

Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các chỉ tiêu, nội dung và giải pháp của Chương trình này, Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ hằng năm xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện. Đối với kinh phí thực hiện các nội dung liên quan (được giao chủ trì và phối hợp), các đơn vị xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí vào nguồn vốn hoạt động hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn khác. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố.

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối triển khai Chương trình; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Chương trình này. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo điều chỉnh khi cần thiết để Chương trình đạt mục tiêu đề ra và hiệu quả cao. Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

- Triển khai giải pháp hỗ trợ các đơn vị nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh, xây dựng các nội dung tuyên truyền, quảng bá thương hiệu Nông sản, hàng hóa chất lượng, phát triển thị trường, kết nối cung cầu Nông sản, hàng hóa, chương trình xúc tiến thương mại hàng năm; trong đó, ưu tiên các hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng, phát triển thị trường, thúc đẩy tiêu thụ đối với Nông sản, hàng hóa đạt chứng nhận chất lượng, sản phẩm đặc trưng, đặc sản vùng miền, làng nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn, sản phẩm chủ lực của các địa phương.

- Rà soát Kế hoạch số 1799/KH-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức Festival Hoa lan Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024 - 2030 để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh Nông sản tham gia kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu; đồng thời, phối hợp với các địa phương tổ chức đào tạo, tập huấn thương mại điện tử dành cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh Nông sản của các địa phương bán hàng thông qua các sàn thương mại điện tử; đồng thời, hỗ trợ kết nối vào hệ thống phân phối hiện đại và chuỗi cung ứng Nông sản an toàn, chất lượng của Thành phố.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì khảo sát, đánh giá, xác định các vùng sản xuất đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm; xây dựng mô hình chuyển đổi sản xuất nông nghiệp truyền thống sang sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp đô thị; phát triển vùng sản xuất Nông sản an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng và hoàn thiện quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ đối với từng sản phẩm, tập huấn và nhân rộng hướng dẫn quy trình sản xuất; phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng các mô hình nông nghiệp hữu cơ theo liên kết chuỗi giá trị và nhân rộng theo các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản.

- Hỗ trợ các nông hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp lĩnh vực nông nghiệp phát triển sản xuất và mở rộng thị trường, tham gia các hoạt động hỗ trợ kết nối cung - cầu, kết nối sản xuất và tiêu thụ Nông sản, phát triển ngành nghề nông thôn, đặc trưng vùng, miền nông nghiệp Thành phố và các tỉnh, thành.

- Tham gia hỗ trợ quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề, sản phẩm chủ lực và tiềm năng ngành Nông nghiệp tại Thành phố và các tỉnh, thành.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất kinh phí của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện Chương trình này theo

quy định.

4. Sở Du lịch

- Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá Nông sản gắn với du lịch sinh thái tại các sự kiện du lịch trong nước và quốc tế; các điểm có khả năng tiếp cận với khách du lịch.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về du lịch nông nghiệp, nông thôn Thành phố. Tăng cường các hoạt động nhằm phát triển các sản phẩm du lịch dựa trên giá trị đặc sắc của văn hóa, không gian nông thôn, làng nghề truyền thống gắn với phát triển sản phẩm Tick xanh trách nhiệm, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tại các địa phương.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan tổ chức đặt hàng, tuyển chọn và ưu tiên triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ liên quan đến Nông sản.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương triển khai truy xuất nguồn gốc hàng hóa.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp các Sở, ban, ngành kết nối hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hoạt động tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa thể thao tiêu biểu hàng năm để quảng bá, tiêu thụ Nông sản nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di tích lịch sử gắn với vùng nông nghiệp, nông thôn.

7. Sở Xây dựng

- Hỗ trợ hướng dẫn các đơn vị có liên quan về thủ tục sử dụng phương tiện lưu thông vào khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh vào giờ cấm để thi công tổ chức lễ hội và tổ chức giao thông tạm cho các phương tiện.

- Hỗ trợ hướng dẫn các đơn vị có liên quan thực hiện thủ tục xin cấp phép sử dụng tạm lòng đường, vỉa hè (nếu có) để tổ chức lễ hội theo quy định hiện hành.

- Hỗ trợ bàn giao mặt bằng công viên để tổ chức các hoạt động lễ hội.

8. Sở An toàn Thực phẩm Thành phố

Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

9. Sở Y tế

- Phối hợp triển khai các giải pháp đưa Nông sản đạt tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, bảo đảm an toàn thực phẩm vào hệ thống bếp ăn tập thể tại các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát định kỳ phát hiện sớm và xử lý kịp thời các nguy cơ ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm theo phân cấp quản lý.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho đội ngũ quản lý, nhân viên y tế và người dân về lựa chọn, sử dụng thực phẩm an toàn, phòng chống ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp đưa Nông sản chất lượng vào hệ thống bếp ăn trường học, các cơ sở giáo dục trên toàn Thành phố; ưu tiên lựa chọn các nhà cung ứng Nông sản tham gia chuỗi liên kết an toàn, sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên và sản phẩm đạt tiêu chuẩn “Tick xanh trách nhiệm” để phục vụ bữa ăn học đường.

- Nghiên cứu phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan trải nghiệm tại các vùng nông nghiệp công nghệ cao, mô hình nông nghiệp xanh cho học sinh nhằm giáo dục ý thức sử dụng thực phẩm sạch và hiểu biết về giá trị Nông sản địa phương.

11. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao

- Chủ trì, phối hợp xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác trong và ngoài nước; thu hút các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước đầu tư nghiên cứu, hình thành vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Chủ trì, giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc hoặc lựa chọn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các cơ sở khác có đủ điều kiện tham gia đào tạo, để tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nghề lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao”

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên ngành về sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Thành phố góp phần xây dựng thương hiệu và nâng cao giá trị.

- Chuyển giao các giải pháp kỹ thuật và công nghệ quản lý sản xuất, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp thông minh trên nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động môi trường.

12. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị tổ chức giới thiệu quảng bá Nông sản trong các chương trình xúc tiến được giao; xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường Nông sản và cơ hội đầu tư vào Thành phố.

- Chủ trì phối hợp các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan tổ chức các sự kiện, hội chợ - triển lãm mang tầm quốc tế, đào tạo tập huấn, kết nối doanh nghiệp, hội thảo, hội nghị chuyên ngành trong nước và quốc tế.

- Tổ chức các không gian trưng bày, điểm giới thiệu trong và ngoài nước nhằm xúc tiến thương mại cho Nông sản của Thành phố và các tỉnh, thành ký kết hợp tác.

13. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

- Chủ trì, phối hợp triển khai các giải pháp đưa Nông sản, hàng hóa chất lượng, giá cả cạnh tranh đến các khu chế xuất thông qua các hoạt động kết nối nhà sản xuất, doanh nghiệp kinh doanh giới thiệu công nghệ, Nông sản chế biến và thực phẩm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương xây dựng danh mục các điểm giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP trong khu chế xuất, khu công nghiệp của Thành phố.

14. Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu

- Hỗ trợ và tạo điều kiện để các đơn vị sản xuất kinh doanh Nông sản của các địa phương.

- Tăng cường công tác triển khai thực hiện các văn bản của cơ quan có thẩm quyền về hướng dẫn xây dựng công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp, các công trình phụ trợ trên phần đất nông nghiệp gắn với phát triển du lịch.

- Vận động, hỗ trợ hình thành, nhân rộng các hình thức quảng bá, tiêu thụ Nông sản, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và hướng tới xây dựng, phát triển thành không gian trưng bày, giới thiệu sản phẩm tiêu biểu, đặc sắc của doanh nghiệp Thành phố; nhân rộng cửa hàng Nông sản và sản phẩm chủ lực ngành nông nghiệp tại mỗi địa phương (các điểm giới thiệu và điểm bán).

- Phối hợp các hoạt động hỗ trợ chứng nhận tiêu chuẩn Nông sản đáp ứng chất lượng theo nhu cầu thị trường, đồng thời tuyên truyền vận động người dân sử dụng sản phẩm đạt các tiêu chuẩn an toàn.

- Phát hiện, đánh giá hiệu quả các mô hình sản xuất có lợi thế trên địa bàn, đề xuất đánh giá, phân hạng các sản phẩm OCOP và triển khai các giải pháp hỗ trợ để nhân rộng mô hình. Thực hiện quản lý theo chức năng và phối hợp các đơn vị liên

quan hướng dẫn chủ thể sản xuất, phát triển hiệu quả các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm chủ lực ngành nông nghiệp, sản phẩm tiềm năng, sản phẩm đặc trưng địa phương gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

- Tuyên truyền, hỗ trợ tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế hợp tác, trang trại ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật, mở rộng thị trường, củng cố hoạt động, xây dựng thương hiệu, hỗ trợ giới thiệu các sản phẩm chủ lực ngành nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, đặc sản Nông sản có thể mạnh của địa phương để xây dựng và phát triển thương hiệu Nông sản.

- Quan tâm, khen thưởng các chủ thể có sản phẩm OCOP đạt sao, sản phẩm được cấp chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn Thành phố nhằm khuyến khích, tạo động lực để các chủ thể tích cực tham gia Chương trình OCOP, Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức các điểm, không gian giới thiệu, quảng bá sản phẩm Nông sản an toàn, sản phẩm đặc trưng, đặc sản vùng miền, làng nghề truyền thống gắn với du lịch địa phương.

- Hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước đối với nhãn hiệu cho hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn quản lý.

15. Hội Nông dân Thành phố

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình, vận động hội viên nông dân tham gia, trao đổi kinh nghiệm sản xuất và quảng bá và giới thiệu hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm Nông sản Phối hợp tổ chức Chương trình giao lưu nông dân ASEAN+.

- Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất; định kỳ tổ chức chợ phiên Nông sản an toàn. Phối hợp các sở ngành triển khai Chương trình “Đồng hành cùng Nông sản sạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030”.

- Tổ chức thực hiện đề án Tư vấn, hỗ trợ nông dân khởi nghiệp gắn với chuyển đổi số, phát triển kinh tế nông thôn và Công trình Xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp đặc trưng gắn với phát triển sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu, sản phẩm

OCOP; tổ chức các điểm giới thiệu, cung ứng Nông sản an toàn.

- Phối hợp với Sở, ban, ngành, địa phương để hỗ trợ đẩy mạnh nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp gắn với phát triển thị trường trên địa bàn Thành phố theo các giải pháp của Chương trình đề ra.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung Chương trình rộng rãi đến các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân để tham gia thực hiện.

16. Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Co.op), Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn (SATRA) và các hệ thống phân phối

Đẩy mạnh triển khai Chương trình Hợp tác kiểm soát chất lượng hàng hoá (Tick xanh trách nhiệm); thường xuyên tổ chức các hoạt động, sự kiện, tháng cao điểm... chủ đề “Tick xanh trách nhiệm”. Riêng Saigon Co.op và Satra, phát huy vai trò chủ đạo, hàng năm đề xuất tối thiểu 01 hoạt động quy mô lớn, trên phạm vi toàn Thành phố và các tỉnh, thành (thông qua Sở Công Thương) để phối hợp liên ngành, chính quyền địa phương hỗ trợ tổ chức.

17. Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố và các Hiệp hội, Hội ngành nghề liên quan

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các nội dung Chương trình rộng rãi đến các hội viên, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân để tham gia thực hiện.

- Tham gia và tổ chức các hoạt động quảng bá, phát triển thị trường Nông sản từ nguồn vận động, xã hội hóa./.

PHỤ LỤC 1
CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030

*(Kèm theo Quyết định số 4885/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Stt	Nội dung	Chỉ tiêu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
1	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực sản xuất và kinh doanh, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thương mại điện tử, khai thác các nền tảng số và hội nhập kinh tế quốc tế	Trên 100 lượt đơn vị/năm. Trong đó ít nhất 30% nội dung tập trung vào kỹ năng vận hành công nghệ cao, nông nghiệp thông minh và quản lý quy trình sản xuất an toàn	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao
2	Tư vấn xây dựng nội dung tuyên truyền, quảng bá thương hiệu Nông sản chất lượng	Trên 10 đơn vị/năm (năm 2026: 3 đơn vị/năm)	Sở Công Thương
3	Hỗ trợ xây dựng nội dung quảng bá và videoclip câu chuyện sản phẩm nhằm tăng cường nhận diện thương hiệu trên môi trường số.	Trên 10 đơn vị sản xuất, kinh doanh	Sở Công Thương
4	Hình thành không gian trưng bày, giới thiệu Nông sản của Thành phố và địa phương	Từ 5 - 10 địa điểm	Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân phường Thông Tây Hội; Ủy ban nhân dân phường Bình Tiên; Hội Nông dân Thành phố và Sở, ban, ngành, địa phương
5	Tổ chức giới thiệu, quảng bá Nông sản (Festival, Tuần lễ, Ngày hội, Hội chợ triển lãm,...) liên kết vùng - miền, kết nối cung - cầu sản phẩm	Trên 05 hoạt động/năm	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư Thành phố

PHỤ LỤC 2**CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG TÂM CHƯƠNG TRÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số 4885/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Stt	Tên nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tuần lễ Giống, Nông nghiệp công nghệ cao và Sinh vật cảnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu	Hàng năm	Thực hiện từ năm 2027
2	Lễ hội sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền Thành phố Hồ Chí Minh quy mô cấp Thành phố, định hướng liên kết vùng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; Trung tâm xúc tiến thương mại và Đầu tư Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Hàng năm	
3	Tuần lễ Công nghệ và sản phẩm chế biến	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu	Hàng năm	Thực hiện từ năm 2027
4	Festival Hoa lan Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Du lịch, Sở Xây dựng, Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu	Các năm 2027, 2029	Rà soát Kế hoạch 1799/KH-UBND ngày 06/4/2024 trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030; Thời gian trình: Quý III năm

Stt	Tên nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
					2026
5	Truyền thông, quảng bá thương hiệu sản phẩm chất lượng	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu	Hàng năm	
6	Chuỗi hoạt động quảng bá tuyên truyền chương trình Tick xanh trách nhiệm Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu	Hàng năm	Thực hiện từ năm 2027
7	Đề án “Tur vãn, hỗ trợ Nông dân khởi nghiệp gắn với chuyển đổi số, phát triển kinh tế nông thôn”	Hội Nông dân Thành phố	Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu	Năm 2026	
8	Công trình “Xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp đặc trưng gắn với phát triển sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu, sản phẩm OCOP”	Hội Nông dân Thành phố	Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu	Năm 2026	
9	Chương trình “Đồng hành cùng Nông sản sạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030”	Hội Nông dân Thành phố	Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu, các hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp	Hàng năm	
10	Chương trình giao lưu nông dân ASEAN+	Hội Nông dân Thành phố	Sở Ngoại vụ, Sở Nông nghiệp và Môi Trường, Liên hiệp các tổ chức Hữu Nghị Thành phố	Hàng năm	

PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC KHÔNG GIAN TRUNG BÀY, GIỚI THIỆU NÔNG SẢN (UỶ
TIÊN SẢN PHẨM TICK XANH TRÁCH NHIỆM, SẢN PHẨM OCOP, SẢN
PHẨM ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ)
CỦA THÀNH PHỐ VÀ CÁC TỈNH, THÀNH LIÊN KẾT HỢP TÁC VÙNG**

*(Kèm theo Quyết định số 4885/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Stt	Vị trí các điểm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Khuôn viên Trụ sở Trung tâm Phát triển Công nghiệp - Công nghiệp hỗ trợ	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu
2	Nhà trưng bày tại Công viên Làng Hoa Gò Vấp (191 Lê Văn Thọ, phường Thông Tây Hội)	Ủy ban nhân dân phường Thông Tây Hội	Sở, ban, ngành Thành phố, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường
3	Trong khuôn viên Tòa nhà Platinum Plaza - Trung tâm thương mại Việt Market	Ủy ban nhân dân phường Bình Tiên	Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu
4	Khu đất trồng đường 61 và phần đường số 61	Ủy ban nhân dân phường Bình Tiên	Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu
5	Trụ sở Hội Chữ thập đỏ phường Đức Nhuận (Số 02, Hoàng Văn Thụ, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	Hội Nông dân Thành phố	Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ VN phường Đức Nhuận, phường Bình Thạnh
6	L7 cư xá Nguyễn Đình Chiểu, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Hội Nông dân Thành phố	Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ VN phường Đức Nhuận, phường Bình Thạnh
7	Đình Bình Hòa (408/3, Chu Văn An, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh)	Hội Nông dân Thành phố	Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ VN phường Đức Nhuận, phường Bình Thạnh

PHỤ LỤC 4**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 4885/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Phát triển vùng sản xuất Nông sản an toàn và truy xuất nguồn gốc			
a	- Phát triển vùng nguyên liệu địa phương phục vụ cho sản xuất chế biến Nông sản chủ lực của Thành phố. - Tăng cường các giải pháp về phát triển nguồn giống, cây, con bảo vệ nguồn gen sản phẩm đặc trưng vùng - miền; giải pháp thức ăn, phân bón tạo nên tính đặc trưng của sản phẩm; đồng thời ứng dụng khoa học - kỹ thuật mới, quy trình sản xuất để tạo ra sản phẩm đặc trưng tại các địa phương. - Thực hiện thẩm định, cấp và quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói Nông sản phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; Giám sát chứng nhận Nông sản an toàn của các cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn VietGAP trồng trọt (TCVN 11892); nông nghiệp hữu cơ,... nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng các quy định an toàn thực phẩm. - Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp xanh, an toàn (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, nông nghiệp sinh thái) phù hợp điều kiện đô thị. - Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc: mã QR, nhật ký điện tử, hệ thống quản lý sản xuất. - Xây dựng mô hình chuyển đổi sản xuất nông nghiệp truyền thống sang sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và đơn vị có liên quan	Hàng năm

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp đô thị, mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn theo liên kết chuỗi giá trị và nhân rộng theo các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất - kinh doanh áp dụng các quy trình sản xuất mới, tiêu chuẩn chất lượng.			
b	Hỗ trợ đăng ký trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu phát sinh từ: nhiệm vụ được xây dựng dưới hình thức nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, đề xuất của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các trường, viện; triển khai mã số, mã vạch, phối hợp triển khai truy xuất nguồn gốc Nông sản, hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất - kinh doanh			
	- Đào tạo, tập huấn cập nhật, phổ biến các chính sách, chương trình đề án từ trung ương đến địa phương; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nghề nông nghiệp công nghệ cao, trong đó tập trung vào kỹ năng vận hành công nghệ cao, nông nghiệp thông minh và quản lý quy trình sản xuất an toàn; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khởi nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm và hội nhập quốc tế trên nhiều nền tảng tương tác truyền thông và công nghệ số (hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tín chỉ carbon, tư duy chuyển đổi giá trị sản phẩm từ đơn giá trị sang đa giá trị, tư duy chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao; Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Hội Nông dân Thành phố; Viện, Trường và các đơn vị có liên quan	Hàng năm

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	nông nghiệp...). - Tập huấn kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử (xây dựng, vận hành kênh bán hàng trực tuyến trên nền tảng số, mạng xã hội và sàn giao dịch thương mại điện tử); bồi dưỡng năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức an toàn thực phẩm và văn minh thương mại cho người làm công tác quản lý thương mại, ban quản lý chợ, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người lao động. - Tổ chức tập huấn về marketing và kỹ năng tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế, kỹ năng đàm phán hợp đồng và tổ chức thực hành mô phỏng giúp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp chế biến, công nghiệp thực phẩm tiềm năng nâng cao hiệu quả xúc tiến công nghiệp. - Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ, hộ kinh doanh Nông sản nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp: nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến; tăng cường kết nối viện, trường, chuyên gia nghiên cứu chuyển giao công nghệ.			
3	Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu			
3.1	Nâng cao chất lượng, quảng bá thương hiệu Nông sản, hàng hóa			
	- Hỗ trợ nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh cho đơn vị (Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh) sản xuất, kinh doanh Nông sản, hàng hóa thông qua các hoạt động tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở An toàn thực phẩm; Ủy ban nhân	Hàng năm

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	về thương hiệu Nông sản chất lượng của Thành phố đến người tiêu dùng trong và ngoài nước: Tư vấn xây dựng, duy trì giải pháp quản lý, kiểm soát và công bố chất lượng theo quy định; Tư vấn xây dựng thương hiệu, thông điệp truyền thông gắn với yêu cầu tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn mác và điều kiện của kênh phân phối; Tư vấn xây dựng nội dung và kế hoạch tuyên truyền, quảng bá để tham gia quảng bá trong các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ, giảm chi phí trung gian, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm,...; tư vấn xây dựng kế hoạch, chiến lược tuyên truyền, quảng bá, định vị và phát triển sản phẩm theo kênh phân phối. - Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho sản xuất và chế biến Nông sản như sản xuất bao bì, đóng gói và vật liệu bảo quản Nông sản theo hướng tiên tiến, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; từng bước nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm, kéo dài thời gian bảo quản, giảm tổn thất sau thu hoạch và phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của các thị trường quốc tế. - Tăng cường hợp tác kiểm soát chất lượng hàng hóa, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm chất lượng, đáp ứng yêu cầu kênh phân phối, các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, phân phối trên nền tảng số, thương mại điện tử.		dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan	
3.2	Công tác truyền thông			

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
a	- Thông tin các chương trình, đề án từ cấp Trung ương đến địa phương trong hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng quá trình hội nhập kinh tế quốc tế bao gồm các quy định theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đẩy mạnh mở cửa, hội nhập kinh tế thế giới. - Nâng cao nhận thức chuỗi sản xuất nông sản, hàng hóa an toàn, năng lực cung ứng thời kỳ hội nhập và phát triển bền vững. Tăng cường giải pháp khuyến khích chuyển đổi tư duy mới, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tín chỉ carbon, hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên nhiều nền tảng tương tác. - Tổ chức các hội nghị, hội thảo tuyên truyền các chính sách, chủ trương của Thành phố, kết hợp giới thiệu Nông sản (ưu tiên sản phẩm Tick xanh trách nhiệm, sản phẩm OCOP, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế).	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
b	- Đẩy mạnh các phương thức truyền thông đa phương tiện (báo chí, phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử, nền tảng mạng xã hội, video ngắn, ấn phẩm truyền thông, hệ thống cổ động trực quan và màn hình kỹ thuật số) nhằm lan tỏa cơ chế chính sách, thông tin thị trường và các hoạt động kết nối cung - cầu. Tăng cường quảng bá hình ảnh Nông sản trên các phương tiện thông tin đại chúng và môi trường số.	Sở Công Thương;	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.3	Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm			

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	- Tư vấn cho các hộ sản xuất, hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, đảm bảo vận hành đúng quy trình pháp lý, tối ưu hóa kê khai thuế và nâng cao năng lực quản trị, mô hình sản xuất, kinh doanh mới giúp chuẩn hóa sản xuất, đạt chứng nhận chất lượng, tạo đà xuất khẩu Nông sản và sản phẩm công nghiệp nông thôn. - Tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, thương mại điện tử, công nghệ số cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; hỗ trợ chủ thể OCOP tham gia sàn thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế. - Hỗ trợ tư vấn doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	Hàng năm
	- Hỗ trợ cho các đơn vị (Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh) sản xuất, kinh doanh Nông sản, hàng hóa xây dựng, chuẩn hóa và phát triển thương hiệu cho Nông sản của Thành phố thông qua các nội dung: thiết kế nhận diện, xác lập quyền sở hữu trí tuệ, sản xuất ấn phẩm, bộ nội dung số (videoclip câu chuyện sản phẩm, tư liệu quảng bá) và các giải pháp thương mại số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường. Thực hiện thu thập, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu thương mại nông sản trên nền tảng số phục vụ phát triển thương hiệu và xuất khẩu. - Triển khai Sàn Giao dịch hàng hóa	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan.	Hàng năm

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	Thành phố (thí điểm sàn giao dịch thịt heo), tập huấn hướng dẫn vận hành mô hình, hệ thống phần mềm giao dịch, kết nối đơn vị cung ứng dịch vụ, tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá cho sàn giao dịch thịt heo trên báo đài; tạo điều kiện gặp gỡ giữa các hợp tác xã, doanh nghiệp hoạt động trong sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thịt heo trên địa bàn Thành phố trao đổi về phương án thí điểm giao dịch thịt heo qua sàn giao dịch hàng hóa; tạo tiền đề chuẩn bị vận hành mô hình thí điểm; đồng thời thảo luận về các giải pháp khắc phục khó khăn trong quá trình vận hành (bao gồm các dịch vụ có liên quan như dịch vụ giết mổ, vận chuyển - logistics, kho bãi, kiểm định an toàn thực phẩm...). - Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất ngành cơ khí phục vụ nông lâm ngư nghiệp và công nghiệp chế biến trên địa bàn Thành phố góp phần nâng cao năng suất, chất lượng Nông sản.			
3.4	Liên kết sản xuất - tiêu thụ, mở rộng và phát triển thị trường			
a	- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực dịch vụ logistics chuyên biệt phục vụ hàng Nông sản, hàng công nghiệp, hàng chế biến, chế tạo; các dịch vụ logistics phục vụ xuất khẩu tại chỗ; thương mại điện tử xuyên biên giới. Ứng dụng mạnh mẽ thương mại điện tử để mở rộng kênh phân phối hàng hóa nội địa và xuyên biên giới, tiến tới trở thành trung tâm giao thương dịch vụ logistics của khu vực. - Hỗ trợ liên kết sản xuất - tiêu thụ Nông sản phát triển thị trường và thúc đẩy kết nối cung cầu các doanh nghiệp, hợp tác	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các	Hàng năm

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh Nông sản mở rộng thị trường, nâng cao uy tín thương hiệu, tiếp cận khách hàng và phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố. - Hỗ trợ cho các đơn vị (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) mở rộng thị trường, phát triển hệ thống phân phối hiện đại (siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng tiện lợi). Đồng thời, đẩy mạnh việc tham gia các sàn thương mại điện tử gắn với ứng dụng công nghệ số để truyền tải câu chuyện sản phẩm, bản sắc văn hóa; qua đó nâng cao hiệu quả kết nối trực tiếp giữa sản xuất và tiêu dùng trên môi trường số, gia tăng giá trị thương hiệu. - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá chương trình, sản phẩm “Tick xanh trách nhiệm” tại các hệ thống phân phối hiện đại (siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng tiện lợi) nhằm thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa sản xuất đạt chuẩn và thương mại bền vững, góp phần nâng tầm chuỗi giá trị Nông sản Thành phố. - Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ xây dựng thương hiệu, gia tăng giá trị sản phẩm, thúc đẩy tiêu thụ Nông sản chất lượng cao ra thị trường, tăng cường nhận diện thương hiệu, bảo vệ quyền lợi thương mại, quảng bá sản phẩm Nông sản chất lượng trên các kênh truyền thông và sự kiện thương mại tạo sự tin tưởng và thu hút người tiêu dùng. - Tăng cường giải pháp đưa Nông sản, hàng hóa chất lượng, giá cả cạnh tranh đến bếp ăn tập thể tại các bệnh viện, cơ sở y tế, hệ thống bếp ăn trường học, các cơ sở giáo dục và các khu công nghiệp,		đơn vị có liên quan.	

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	khu chế xuất thông qua các hoạt động kết nối nhà sản xuất, doanh nghiệp kinh doanh giới thiệu công nghệ, Nông sản chế biến và thực phẩm.			
b	- Đa dạng hóa các hình thức kết nối các doanh nghiệp trong sản xuất - tiêu thụ Nông sản với nhà phân phối hiện đại, thương mại điện tử, phát triển thị trường và đa dạng kênh tiêu thụ trên nền tảng số thông qua tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường như Festival, hội chợ, triển lãm, hội thi, tuần lễ, ngày hội, các hoạt động trải nghiệm quảng bá: Tuần lễ Công nghệ và sản phẩm chế biến; Chuỗi hoạt động quảng bá tuyên truyền chương trình Tick xanh trách nhiệm Thành phố Hồ Chí Minh (tuần lễ Tick xanh trách nhiệm, chuỗi điểm giới thiệu quảng bá chương trình Tick xanh trách nhiệm và các hoạt động gắn với chương trình,...), Festival Hoa lan Thành phố Hồ Chí Minh, Tuần lễ giống, nông nghiệp công nghệ cao và Sinh vật cảnh, Lễ hội sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền Thành phố Hồ Chí Minh quy mô cấp Thành phố, định hướng liên kết vùng... trên địa bàn Thành phố và tại các tỉnh, thành trong cả nước. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động liên kết vùng - miền, kết nối sản xuất - tiêu thụ Nông sản, hàng hóa, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu, giới thiệu, quảng bá, kết nối du lịch góp phần thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Thành phố. - Tổ chức hội nghị, hội chợ, triển lãm chuyên ngành đối với Nông sản, công nghệ sản xuất, chế biến cho các đơn vị	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư Thành phố; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và đơn vị có liên quan	Hàng năm

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	sản xuất kinh doanh.			
4	Liên kết vùng, kết hợp phát triển du lịch, giao thương Nông sản và hội nhập kinh tế quốc tế			
4.1	Hình thành điểm giới thiệu sản phẩm tại các xã, phường và đặc khu			
	- Hình thành, nhân rộng các không gian trưng bày, chuỗi cửa hàng giới thiệu, quảng bá Nông sản của Thành phố và các tỉnh, thành thuộc các vùng Ủy ban nhân dân Thành phố đã ký kết hợp tác; không gian trưng bày, giới thiệu sản phẩm tiêu biểu, đặc sắc của doanh nghiệp Thành phố gắn với các siêu thị, trung tâm thương mại, điểm du lịch tại địa phương nhằm giới thiệu, lan tỏa những điểm đến ở nông thôn, khu công nghiệp, khu chế xuất; đồng thời, mở rộng các điểm đến vệ tinh, kết hợp mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo địa phương của Thành phố và theo vùng, miền. - Giới thiệu Nông sản, hàng hóa gắn với du lịch của từng địa phương để hình thành Không gian trưng bày, giới thiệu Nông sản tại các trạm thông tin, hỗ trợ khách du lịch, trạm dừng chân... nhằm giới thiệu, lan tỏa những câu chuyện về những sản phẩm đặc trưng vùng, miền đến với du khách trong nước và quốc tế. - Phát triển không gian trưng bày, giới thiệu các sản phẩm công nghiệp phục vụ sản xuất và chế biến Nông sản gắn với hoạt động kết nối, quảng bá, tìm kiếm đối tác và mở rộng thị trường tiêu thụ. - Hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng và	Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Hội Nông dân Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương	Hàng năm

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	tổ chức các mô hình “Điểm cung ứng Nông sản sạch, an toàn” tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố; kết nối các “Điểm cung ứng Nông sản sạch, an toàn” thành các “Chuỗi cung ứng Nông sản an toàn” trên địa bàn Thành phố;			
4.2	Liên kết vùng, kết nối cung cầu Nông sản, hàng hóa			
a	Triển khai các thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh thành nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương, thiết lập mối quan hệ hợp tác bền vững giữa các địa phương phù hợp với đặc điểm tình hình, định hướng và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; Phát huy vai trò của các doanh nghiệp (Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương) hình thành chuỗi cung ứng, phát triển kinh tế nhanh, bền vững	Sở Công Thương; Sở Tài Chính; Sở Xây dựng; Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư	Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
b	- Thu hút đầu tư và triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kho bãi, trung tâm trung chuyển chuyên dụng gắn với chuỗi cung ứng lạnh trên địa bàn Thành phố và các tỉnh lân cận. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý vận hành nhằm tối ưu hóa quy trình bảo quản, giảm tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch và tiết giảm chi phí lưu thông; tạo điều kiện thuận lợi cho Nông sản tươi sống, chế biến và đặc trưng tiếp cận sâu rộng thị trường với chất lượng ổn định. - Liên kết với các tỉnh, thành giới thiệu Nông sản đạt chứng nhận chất lượng... vào chuỗi cửa hàng trên các kênh thương mại truyền thống, thương mại điện tử và các điểm du lịch tại Thành	Sở Công Thương	Sở Tài Chính; Sở Xây dựng; Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có	Hàng năm

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	phố và các tỉnh, thành. - Triển khai chương trình kết nối cung cầu giữa Thành phố và các tỉnh, thành như tổ chức các hoạt động kết nối xây dựng thương hiệu nhằm kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường Nông sản, hàng hóa hình thành chuỗi cung ứng bền vững.		liên quan.	
c	- Tổ chức các đoàn công tác tham gia hội chợ, hội nghị, triển lãm quốc tế tại Việt Nam và nước ngoài để khảo sát, học tập kinh nghiệm ứng dụng các mô hình nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ phục vụ nông nghiệp; các hoạt động liên kết vùng, khảo sát học tập kinh nghiệm, nghiên cứu thị trường, tổ chức sản xuất kinh doanh theo các tiêu chuẩn, ứng dụng công nghệ, xây dựng thương hiệu trong và ngoài nước để mở rộng thị trường tiêu thụ. - Phát triển kênh tiếp xúc giữa chính quyền các tỉnh, thành, doanh nghiệp và chính quyền, doanh nghiệp cung ứng và doanh nghiệp phân phối, doanh nghiệp và người tiêu dùng tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh.	Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư	Sở Công Thương; Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan	
4.3	Phát triển kinh tế nông nghiệp kết hợp du lịch			
	- Thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng xanh - sinh thái gắn với du lịch. Kết nối du lịch nông nghiệp, nông thôn, hình thành các tour, tuyến chất lượng, đa dạng và hấp dẫn. Hỗ trợ các khu vực nông thôn làm du lịch nông nghiệp, nông thôn, thông qua các doanh nghiệp lĩnh vực du lịch, lữ hành. Xây dựng và phát triển các loại hình du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách	Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Hàng năm

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	nhiệm và bền vững, mang đậm bản sắc địa phương và có hiệu quả kinh tế như: du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên, du lịch làng nghề, du lịch làng thông minh... nâng cao ý thức và trách nhiệm của mọi tác nhân trong chuỗi giá trị du lịch. - Tư vấn và hỗ trợ phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch để quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm Tick xanh trách nhiệm, sản phẩm đặc trưng của các địa phương. - Tổ chức các hoạt động khảo sát, học tập một số mô hình kinh doanh mới, sáng tạo có hiệu quả kết hợp giữa sản xuất gắn với du lịch nông thôn, giáo dục và du lịch nông thôn trải nghiệm mang đậm bản sắc địa phương. - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tour du lịch, kết nối thị trường cho Nông sản; phát triển đa dạng chủng loại quà lưu niệm do chính người nông dân làm ra trong việc kết hợp lồng ghép trong chương trình du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch sinh thái trên địa bàn Thành phố.			
4.4	Hội nhập kinh tế quốc tế			
	- Tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng về tìm kiếm, phân tích thị trường, nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, quản lý tài chính, chiến lược kinh doanh, về các tiêu chí, quy định, quy tắc của các FTAs. - Tăng cường giải pháp kết nối cung - cầu hàng hóa, đặc biệt giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với các doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới sản xuất,	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Du lịch; Hội Nông dân Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường,	Hàng năm

Stt	Nội dung và giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, thông tin yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa như quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm định động thực vật, yêu cầu lao động, môi trường, phát triển bền vững. - Mở rộng hợp tác và hội nhập thương mại quốc tế tập trung tăng cường phát triển nguồn nhân lực về sở hữu trí tuệ, nâng cao chất lượng về nhận thức, khuyến khích đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ nâng cao năng lực nguồn nhân lực trong nước, bắt kịp tiến bộ trình độ quốc tế. - Tổ chức hoạt động kết nối, tìm kiếm nhà cung cấp, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các Nông sản; tổ chức các hoạt động kết nối giao thương trong nước và quốc tế, tìm kiếm khách hàng, kết nối xuất khẩu các sản phẩm sang các thị trường quốc tế nhằm thúc đẩy, tìm kiếm cơ hội mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và đồng hành cùng doanh nghiệp; tổ chức chương trình giao lưu nông dân ASEAN+.		đặc khu và các đơn vị có liên quan	